

Số: /2024/QĐ-UBND Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ,
tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động, Luật Các tổ chức tín dụng ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện; Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Kết luận số 3325-KL/TU ngày 30/9/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1402/TTr-STNMT ngày 22/8/2024 và Công văn số 8176/STNMT-CSĐĐ ngày 10/9/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”.

Điều 2. Các nội dung không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định của Luật Đất đai năm 2024, Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/10/2024 và thay thế Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
 - Thủ tướng Chính phủ;
 - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
 - Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
 - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Ủy ban MTTQ tỉnh và các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh;
 - Các Ban của Tỉnh ủy;
 - Các Ban của HĐND tỉnh;
 - Các huyện, thị, thành ủy;
 - TTr HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
 - Công báo tỉnh;
 - Cổng thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa;
 - Lưu: VT, KTTC.
- QDGPMB 24-3

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thi

QUY ĐỊNH

Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày / /2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết khoản 2 Điều 104, khoản 2 Điều 108, khoản 5 Điều 109, khoản 7 Điều 111, khoản 10 Điều 111 của Luật Đất đai năm 2024 (sau đây viết tắt là Luật Đất đai); khoản 3 Điều 4, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 15, Điều 16, khoản 2 Điều 17, khoản 1 Điều 18, khoản 2 Điều 19, khoản 6 Điều 20, khoản 2 Điều 21, khoản 3 Điều 22, khoản 2 Điều 23, khoản 1 và khoản 2 Điều 24 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (sau đây viết tắt là Nghị định số 88/2024/NĐ-CP); khoản 13 Điều 1 Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện (sau đây viết tắt là Nghị định số 51/2020/NĐ-CP) và một số quy định cụ thể khác về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan nhà nước thực hiện quyền hạn và trách nhiệm đại diện chủ sở hữu toàn dân về đất đai, thực hiện nhiệm vụ thống nhất quản lý nhà nước về đất đai và công chức làm công tác địa chính ở cấp xã; đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.
- Người có đất thu hồi và chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thu hồi.
- Các đối tượng khác có liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Chương II

BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ ĐẤT, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT; HỖ TRỢ TÁI ĐỊNH CƯ

Điều 3. Quy định tỷ lệ quy đổi, điều kiện bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở để bồi thường cho người có đất thu hồi tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP

1. Tỷ lệ quy đổi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi được xác định theo công thức sau:

$$T_{qd} = \frac{T_{bt}}{T_{th}}$$

Trong đó:

T_{bt} : Giá trị tiền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất phải nộp một lần của thửa đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi (Giá đất tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP);

T_{th} : Số tiền bồi thường về đất của loại đất thu hồi;

T_{qd} : Tỷ lệ quy đổi phải ≤ 1 .

2. Việc bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi cho người có đất thu hồi phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Người bị thu hồi đất có nhu cầu bồi thường bằng đất khác có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi;

b) Trên địa bàn cấp xã nơi có đất thu hồi có điều kiện về quỹ đất có mục đích sử dụng khác đã hoàn thành giải phóng mặt bằng và đầu tư hoàn chỉnh về hạ tầng theo quy hoạch được phê duyệt;

c) Người có đất bị thu hồi thuộc đối tượng và đáp ứng các điều kiện được Nhà nước giao đất, cho thuê đất đối với loại đất được bồi thường có mục đích khác theo quy định của Luật Đất đai và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là UBND cấp huyện) căn cứ tình hình thực tế để quyết định việc bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với mục đích sử dụng của loại đất thu hồi đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

4. Trường hợp trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố có quỹ nhà ở tái định cư và người có đất thu hồi có nhu cầu về nhà ở thì UBND cấp huyện hoặc Trung tâm phát triển quỹ đất Thanh Hóa báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định cho từng dự án cụ thể.

Điều 4. Bồi thường thiệt hại đối với trường hợp không làm thay đổi mục đích sử dụng đất nhưng làm hạn chế khả năng sử dụng đất quy định

tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 51/2020/NĐ-CP, khoản 1 Điều 18 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP

1. Nhà ở, công trình xây dựng khác và các tài sản khác gắn liền với đất được tạo lập hợp pháp nằm trong phạm vi hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện cao áp trên không nếu không phải di dời ra khỏi hành lang bảo vệ an toàn theo quy định của pháp luật về điện lực thì chủ sở hữu được bồi thường thiệt hại một (01) lần đối với tài sản gắn liền với đất thuộc phạm vi hành lang. Mức bồi thường thiệt hại bằng 70% đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà ở, công trình xây dựng do UBND tỉnh quy định tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

2. Mức bồi thường thiệt hại đối với diện tích đất đủ điều kiện bồi thường theo quy định tại Điều 95 Luật Đất đai nằm trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không bị hạn chế khả năng sử dụng được thực hiện một (01) lần như sau:

a) Đối với đất ở bằng 50% mức bồi thường thu hồi đất ở;

b) Đối với các loại đất khác trong cùng thửa đất ở bằng 50% mức bồi thường thu hồi của loại đất đó;

c) Đối với đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất, đất rừng phòng hộ bằng 50% mức bồi thường thu hồi của loại đất đó.

3. Đối với các trường hợp không thuộc khoản 1, khoản 2 Điều này, tùy mức độ ảnh hưởng và tính chất của công trình, UBND tỉnh xem xét quyết định hỗ trợ đối với từng trường hợp cụ thể.

Điều 5. Quy định việc hỗ trợ để giao đất ở có thu tiền sử dụng đất hoặc bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở đối với trường hợp hộ gia đình có nhiều thế hệ hoặc nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở bị thu hồi tại khoản 10 Điều 111 Luật Đất đai

1. Trường hợp trong hộ gia đình có nhiều thế hệ hoặc có nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở bị thu hồi, nếu đủ điều kiện để tách thành từng hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng 01 thửa đất ở bị thu hồi mà diện tích đất ở được bồi thường không đủ để giao riêng cho từng hộ gia đình một lô đất thì được hỗ trợ để giao đất ở có thu tiền sử dụng đất đủ cho mỗi hộ một (01) lô, diện tích không vượt quá hạn mức giao đất ở tại địa phương theo quy định của UBND tỉnh tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

2. Việc hỗ trợ bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở thì UBND cấp huyện hoặc Trung tâm phát triển quỹ đất Thanh Hóa báo cáo UBND tỉnh quyết định đối với từng dự án cụ thể.

Điều 6. Bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP

1. Mức bồi thường nhà, công trình xây dựng khác quy định tại điểm b khoản 2 Điều 102 Luật Đất đai bằng tổng giá trị hiện có của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại cộng với một khoản tiền bằng 20% theo giá trị hiện có của nhà, công trình xây dựng đó, nhưng mức bồi thường không quá 100% giá trị xây dựng mới của nhà, công trình xây dựng có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương với nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại.

Giá trị hiện có của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại được xác định theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 14 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP.

2. Đối với nhà, công trình xây dựng không đủ tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật chuyên ngành thì đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tổ chức lập phương án bồi thường thiệt hại theo thực tế, trình cơ quan quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phê duyệt theo quy định.

Điều 7. Bồi thường, hỗ trợ do phải di dời mồ mả khi Nhà nước thu hồi đất quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP

1. Đối với mồ mả trong phạm vi đất thu hồi phải di dời thì được bồi thường các chi phí bao gồm: chi phí đào, bốc, di dời, xây dựng mới và các chi phí hợp lý khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới trong nghĩa trang theo quy hoạch của địa phương, mức bồi thường như sau:

a) Mộ có chủ đã cải táng: 10.000.000 đồng/mộ;

b) Mộ có chủ chưa cải táng tính đến thời điểm kiểm kê < 36 tháng: 15.000.000 đồng/mộ;

c) Mộ có chủ chưa cải táng tính đến thời điểm kiểm kê \geq 36 tháng: 12.000.000 đồng/mộ;

d) Mộ vô chủ đã cải táng: 3.000.000 đồng/mộ;

đ) Mộ vô chủ chưa cải táng: 6.000.000 đồng/mộ.

2. Trường hợp tự thu xếp di dời mồ mả ngoài khu vực được bố trí thì ngoài mức bồi thường quy định tại khoản 1 Điều này còn được hỗ trợ 5.000.000 đồng/mộ đối với mộ phải di chuyển thuộc địa bàn thành phố, thị xã; 3.000.000 đồng/mộ đối với mộ phải di chuyển thuộc các địa bàn còn lại. Việc hỗ trợ được thực hiện sau khi có xác nhận của UBND cấp xã hoặc tổ chức có liên quan nơi tiếp nhận.

3. Trường hợp mộ đã được xây trát, ốp lát thì ngoài việc được bồi thường, hỗ trợ theo khoản 1 hoặc khoản 2 Điều này còn được bồi thường khối lượng xây

trát, ốp lát theo đơn giá bồi thường tài sản, vật kiến trúc do UBND tỉnh ban hành.

Điều 8. Mức bồi thường chi phí tự cải tạo, sửa chữa, nâng cấp cho người đang sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước quy định tại Điều 16 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP

Người đang sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước (nhà thuê hoặc nhà do tổ chức tự quản) nằm trong phạm vi thu hồi đất phải phá dỡ thì người đang thuê nhà không được bồi thường đối với diện tích nhà ở thuộc sở hữu nhà nước và diện tích coi nói trái phép, nhưng được bồi thường chi phí tự cải tạo, sửa chữa, nâng cấp theo đơn giá xây dựng mới có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương.

Điều 9. Bồi thường chi phí di chuyển tài sản khi Nhà nước thu hồi đất quy định tại khoản 2 Điều 104 Luật Đất đai

1. Đối với hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất mà phải di chuyển chỗ ở hoặc thu hồi một phần diện tích thửa đất ở (hộ lù) mà phải phá dỡ nhà chính thì được bồi thường chi phí di chuyển tài sản, cụ thể: Di chuyển trong phạm vi tỉnh Thanh Hóa được bồi thường 5.000.000 đồng/hộ; di chuyển sang tỉnh khác được bồi thường 8.000.000 đồng/hộ.

2. Đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất mà phải di chuyển tài sản thì được Nhà nước bồi thường chi phí để tháo dỡ, di chuyển, lắp đặt; trường hợp phải di chuyển hệ thống máy móc, dây chuyền sản xuất, còn được bồi thường đối với thiệt hại khi tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt. Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư căn cứ kết quả kiểm kê, đơn giá xây dựng công trình tỉnh Thanh Hóa và định mức lắp đặt thuộc chuyên ngành, lập phương án, trình UBND cấp huyện phê duyệt.

Điều 10. Xác định chi phí đầu tư vào đất còn lại trong trường hợp không có hồ sơ, chứng từ chứng minh đã đầu tư vào đất quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP

Trường hợp chi phí đầu tư vào đất không có hồ sơ, chứng từ chứng minh theo quy định, thì đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư căn cứ các khoản chi phí đầu tư vào đất theo quy định của pháp luật tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ; hiện trạng và thời gian đã sử dụng để tổ chức xác định, đề xuất khoản chi phí đầu tư vào đất còn lại, trình UBND cấp huyện phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể.

Điều 11. Hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất quy định tại Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP

1. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP bị thu hồi dưới 30% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng và diện tích thu hồi không thấp hơn diện tích tối thiểu được

tách thửa theo quy định của UBND tỉnh thì được hỗ trợ trong thời gian 03 tháng. Mức hỗ trợ cho một nhân khẩu được tính bằng tiền tương đương 30 kg gạo tẻ/01 tháng theo thời giá trung bình tại thời điểm hỗ trợ của địa phương.

2. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đủ điều kiện bồi thường hoặc do nhận giao khoán đất để sử dụng vào mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối từ các nông, lâm trường quốc doanh hoặc công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh, tập đoàn sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp và có hợp đồng giao khoán sử dụng đất mà việc thu hồi đất ảnh hưởng đến đời sống của người bị thu hồi đất thì UBND cấp huyện hoặc Trung tâm phát triển quỹ đất Thanh Hóa báo cáo UBND tỉnh quyết định việc hỗ trợ đối với từng trường hợp cụ thể.

Điều 12. Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh khi Nhà nước thu hồi đất quy định tại khoản 6 Điều 20 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP

1. Tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân sản xuất, kinh doanh, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 20 và đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP thì được hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh bằng tiền bằng 30% một năm thu nhập sau thuế, theo mức thu nhập bình quân của 03 năm liền kề trước đó.

Thu nhập sau thuế được xác định là thu nhập sau khi đã nộp thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân, pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

2. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất để sử dụng vào mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối từ các nông, lâm trường quốc doanh hoặc công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh, tập đoàn sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp và có hợp đồng giao khoán sử dụng đất thì UBND cấp huyện hoặc Trung tâm phát triển quỹ đất Thanh Hóa báo cáo UBND tỉnh quyết định mức hỗ trợ ổn định sản xuất cho phù hợp với từng dự án cụ thể.

3. Thời gian chi trả tiền hỗ trợ: Chi trả một lần sau khi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được UBND cấp huyện phê duyệt.

Điều 13. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất quy định tại khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai, khoản 3 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP

1. Khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân quy định điểm a, điểm b khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai thì được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo hình thức hỗ trợ bằng tiền; mức hỗ trợ bằng 02 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của địa phương đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi nhưng không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương theo quy định tại Điều 176 Luật Đất đai.

2. Khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân quy định điểm c, điểm d khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai thì được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo hình thức hỗ trợ bằng tiền; mức hỗ trợ bằng 1,5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của địa phương đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi nhưng không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương theo quy định tại Điều 176 Luật Đất đai.

Điều 14. Hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất quy định tại khoản 2 Điều 23, khoản 2 Điều 24 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP

1. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài đủ điều kiện được hỗ trợ tái định cư theo quy định tại khoản 8 Điều 111 Luật Đất đai mà có nhu cầu tự lo chỗ ở thì ngoài việc được bồi thường về đất bằng tiền còn được nhận tiền hỗ trợ để tự lo chỗ ở.

Mức hỗ trợ bằng suất đầu tư hạ tầng tính cho một hộ gia đình tại khu tái định cư tập trung. Suất đầu tư hạ tầng được xác định theo từng dự án tái định cư cụ thể được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng tối đa không vượt suất vốn đầu tư do Bộ Xây dựng công bố. Trường hợp dự án không có suất vốn đầu tư do Bộ Xây dựng công bố thì xác định theo dự toán đầu tư xây dựng được cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt. UBND cấp huyện có trách nhiệm tổ chức xác định và phê duyệt giá trị hỗ trợ.

2. Hỗ trợ đối với người đang sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước nằm trong phạm vi thu hồi đất phải phá dỡ nhà mà không còn chỗ ở nào khác trong địa bàn cấp huyện nơi có đất thu hồi, cụ thể như sau:

a) Trường hợp người đang sử dụng nhà ở có nhu cầu thuê nhà ở, mua nhà ở và địa phương cấp huyện có quỹ nhà ở tái định cư, nhà ở thương mại, nhà ở xã hội thì UBND cấp huyện hoặc Trung tâm phát triển quỹ đất Thanh Hóa báo cáo UBND tỉnh xử lý đối với từng dự án cụ thể;

b) Trường hợp người đang sử dụng nhà ở có nhu cầu và địa phương cấp huyện có quỹ đất ở thì được UBND cấp huyện xem xét giao một lô đất ở có thu tiền sử dụng đất, diện tích không vượt quá hạn mức giao đất ở tại địa phương theo quy định của UBND tỉnh tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

c) Trường hợp tự lo chỗ ở mới thì được hỗ trợ tiền, cụ thể như sau: Địa bàn thành phố Thanh Hóa, thành phố Sầm Sơn, Khu kinh tế Nghi Sơn mức hỗ trợ là 24.000.000 đồng/hộ; địa bàn thị xã Bim Sơn mức hỗ trợ là 18.000.000 đồng/hộ; các địa bàn còn lại mức hỗ trợ là 12.000.000 đồng/hộ.

Điều 15. Hỗ trợ để tháo dỡ, phá dỡ, di dời tài sản gắn liền với đất là phần công trình xây dựng theo giấy phép xây dựng có thời hạn theo pháp luật về xây dựng mà đến thời điểm thu hồi đất giấy phép đã hết thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP

1. Hỗ trợ bằng 100% chi phí để tháo dỡ, phá dỡ, di dời tài sản gắn liền với đất là phần công trình xây dựng theo giấy phép xây dựng có thời hạn theo pháp luật về xây dựng mà đến thời điểm thu hồi đất giấy phép đã hết thời hạn đối với công trình nhà ở riêng lẻ nhưng mức hỗ trợ tối đa không quá 50% giá trị bồi thường và giá trị hỗ trợ không quá 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*).

2. Hỗ trợ bằng 50% chi phí để tháo dỡ, phá dỡ, di dời tài sản gắn liền với đất là phần công trình xây dựng theo giấy phép xây dựng có thời hạn theo pháp luật về xây dựng mà đến thời điểm thu hồi đất giấy phép đã hết thời hạn đối với các trường hợp khác nhưng mức hỗ trợ tối đa không quá 30% giá trị bồi thường và giá trị hỗ trợ không quá 1.000.000.000 đồng (*Một tỷ đồng*).

3. Chi phí để tháo dỡ, phá dỡ, di dời tài sản quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này do đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lập trình UBND cấp huyện phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Hỗ trợ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Luật Đất đai

1. Nhà, công trình xây dựng không được phép xây dựng thì tùy theo mức độ, tính chất hợp pháp của đất, nhà và công trình xây dựng được hỗ trợ theo quy định sau:

a) Xây dựng trên đất không đủ điều kiện được bồi thường theo quy định hoặc nhà, công trình khác xây dựng trên đất được bồi thường về đất nhưng xây dựng không đúng mục đích sử dụng đất, xây dựng trước ngày 01/7/2014; tại thời điểm xây dựng không vi phạm hành lang bảo vệ công trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, công bố công khai và cắm mốc giới và không có văn bản xử lý, ngăn chặn của cấp có thẩm quyền thì được hỗ trợ bằng 70% mức bồi thường theo quy định của UBND tỉnh;

b) Xây dựng trên đất không đủ điều kiện được bồi thường theo quy định hoặc nhà, công trình xây dựng trên đất được bồi thường về đất nhưng xây dựng không đúng mục đích sử dụng đất, xây dựng trước ngày 01/7/2014 mà khi xây dựng vi phạm hành lang bảo vệ công trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, công bố công khai và cắm mốc giới thì UBND cấp huyện hoặc Trung tâm phát triển quỹ đất Thanh Hóa báo cáo UBND tỉnh xử lý cho từng trường hợp cụ thể;

c) Xây dựng trên đất không đủ điều kiện được bồi thường theo quy định hoặc nhà, công trình xây dựng trên đất được bồi thường về đất xây dựng sau ngày 01/7/2014; tại thời điểm xây dựng không vi phạm hành lang bảo vệ công trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, công bố công khai và cắm mốc giới và không có văn bản xử lý, ngăn chặn của cấp có thẩm quyền thì UBND cấp huyện hoặc Trung tâm phát triển quỹ đất Thanh Hóa báo cáo UBND tỉnh xử lý cho từng trường hợp cụ thể;

d) Trường hợp khi xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông báo không được phép xây dựng hoặc có văn bản xử lý, ngăn chặn của cấp có thẩm quyền thì không được hỗ trợ.

2. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất có nhà ở khi Nhà nước thu hồi đất mà không còn chỗ ở khác trên địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh hoặc Khu kinh tế Nghi Sơn hoặc địa bàn xã, thị trấn tại các huyện còn lại, trong thời gian chờ tạo lập lại chỗ ở mới thì được hỗ trợ tiền thuê nhà ở, cụ thể như sau:

a) Địa bàn thành phố Thanh Hóa, thành phố Sầm Sơn, Khu kinh tế Nghi Sơn, mức hỗ trợ là 4.000.000 đồng/tháng/hộ; thời gian hỗ trợ theo thực tế, nhưng tối đa là 06 tháng;

b) Địa bàn thị xã Bim Sơn, mức hỗ trợ là 3.000.000 đồng/tháng/hộ; thời gian hỗ trợ theo thực tế, nhưng tối đa là 06 tháng;

c) Các địa bàn còn lại, mức hỗ trợ là 2.000.000 đồng/tháng/hộ; thời gian hỗ trợ theo thực tế, nhưng tối đa là 06 tháng;

d) Trường hợp thu hồi một phần diện tích (hộ lù), nhưng phải phá dỡ nhà chính, trong thời gian chờ xây lại phải thuê nhà hoặc làm nhà tạm thì mức hỗ trợ đối với các địa bàn theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản này.

Điều 17. Suất tái định cư tối thiểu theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP

1. Suất tái định cư tối thiểu bằng đất ở được quy định như sau:

a) Địa bàn phường thuộc thị xã, thành phố là 50 m²;

b) Địa bàn xã (thuộc thị xã, thành phố), thị trấn (thuộc huyện) là 60 m²;

c) Địa bàn Khu kinh tế Nghi Sơn là 80 m²;

d) Địa bàn xã miền núi là 120 m² (xã miền núi được xác định theo các quy định của Ủy ban Dân tộc hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền về công nhận các xã, huyện, tỉnh là miền núi, vùng cao);

đ) Địa bàn xã còn lại là 70 m².

2. Suất tái định cư tối thiểu bằng tiền được tính bằng diện tích suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều này nhân (x) với giá đất theo bảng giá đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật Đất đai.

3. Suất tái định cư tối thiểu bằng nhà ở được xác định theo quy định của pháp luật về nhà ở. UBND cấp huyện hoặc Trung tâm phát triển quỹ đất Thanh Hóa báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định đối với từng dự án cụ thể.

Điều 18. Cơ chế thưởng đối với người có đất ở thu hồi bàn giao mặt bằng trước thời hạn theo quy định tại khoản 7 Điều 111 Luật Đất đai

1. Người có đất ở thu hồi nếu bàn giao mặt bằng trước thời hạn theo quy định của pháp luật thì được thưởng:

a) Mức thưởng là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) đối với trường hợp bàn giao mặt bằng trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư quy định tại điểm c khoản 3 Điều 22 Quy định này;

b) Mức thưởng là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) đối với trường hợp bàn giao mặt bằng trong thời hạn từ 06 đến 10 ngày kể từ ngày nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư quy định tại điểm c khoản 3 Điều 22 Quy định này.

2. Kinh phí thưởng được phê duyệt và chi trả sau khi người có đất thu hồi bàn giao mặt bằng cho đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Kinh phí thưởng được sử dụng bằng nguồn kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của các công trình, dự án.

Chương III **TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC**

Điều 19. Cơ quan, đơn vị, tổ chức có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

1. UBND cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật đất đai hiện hành và Quy định này.

2. Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bao gồm một hoặc các đơn vị, tổ chức sau đây:

a) Trung tâm phát triển quỹ đất Thanh Hóa; Trung tâm phát triển quỹ đất cấp huyện;

b) Đơn vị, tổ chức khác có chức năng thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

c) Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

- Đối với các dự án do UBND cấp huyện làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thì Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thành lập hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND cấp huyện làm Chủ tịch hội đồng; các thành viên, gồm: đại diện lãnh đạo và chuyên viên các phòng, ban thuộc UBND cấp huyện (Phòng Tài nguyên và Môi trường; Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế; Phòng Tư pháp; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng); Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp (đối với dự án thuộc

Khu kinh tế Nghi Sơn); đại diện UBND cấp xã nơi có đất thu hồi; đại diện chủ đầu tư; đại diện người có đất thu hồi từ một đến hai người; một số thành viên khác do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định cho phù hợp với thực tế ở địa phương. Đại diện Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện và đại diện các tổ chức chính trị - xã hội khác được mời tham dự họp Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để giám sát.

- Đối với các dự án do Trung tâm phát triển quỹ đất Thanh Hóa làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thì Trung tâm phát triển quỹ đất Thanh Hóa có trách nhiệm thành lập hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất Thanh Hóa làm Chủ tịch hội đồng, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện làm Phó Chủ tịch hội đồng, các thành viên gồm đại diện các phòng thuộc Trung tâm phát triển quỹ đất Thanh Hóa, các phòng thuộc UBND cấp huyện, đại diện UBND cấp xã nơi có đất thu hồi, đại diện chủ đầu tư dự án, đại diện người có đất thu hồi và một số thành viên khác cho phù hợp với thực tế ở địa phương. Đại diện Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện và đại diện các tổ chức chính trị - xã hội khác được mời tham dự họp Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để giám sát.

Điều 20. Trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng

1. Trước khi thông báo thu hồi đất được ban hành, UBND cấp xã nơi có đất thu hồi chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã, đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các cơ quan có liên quan, tổ chức họp với người có đất trong khu vực thu hồi để phổ biến, tiếp nhận ý kiến về các nội dung sau đây:

a) Mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của dự án, công trình được triển khai trên vùng đất dự kiến thu hồi;

b) Các quy định của Nhà nước về chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất;

c) Dự kiến nội dung kế hoạch bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

d) Dự kiến khu vực tái định cư trong trường hợp người có đất thu hồi được bố trí tái định cư.

2. Thông báo thu hồi đất.

a) Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm lập hồ sơ theo quy định, trình UBND cấp huyện có thẩm quyền thu hồi đất ban hành thông báo thu hồi đất;

b) Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện có trách nhiệm thẩm định, lập hồ sơ, trình UBND cấp huyện ban hành thông báo thu hồi đất;

c) UBND cấp huyện ký ban hành thông báo thu hồi đất. Thông báo thu hồi đất có hiệu lực 12 tháng tính từ ngày ban hành;

d) UBND cấp xã nơi có đất thu hồi gửi thông báo thu hồi đất đến từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có), đồng thời niêm yết thông báo thu hồi đất và danh sách người có đất thu hồi trên địa bàn quản lý tại trụ sở UBND cấp xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi trong suốt thời gian bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Trường hợp không liên lạc được, không gửi được thông báo thu hồi đất cho người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có) thì UBND cấp xã nơi có đất thu hồi phối hợp với đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thông báo trên một trong các báo hàng ngày của trung ương và của tỉnh trong 03 số liên tiếp và phát sóng trên đài phát thanh hoặc truyền hình của trung ương và của tỉnh 03 lần trong 03 ngày liên tiếp; niêm yết tại trụ sở UBND cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi, đăng tải lên Cổng thông tin điện tử của UBND cấp huyện trong suốt thời gian bồi thường, hỗ trợ, tái định cư mà không phải gửi thông báo thu hồi đất lại;

Việc gửi thông báo thu hồi đất và niêm yết thông báo thu hồi đất phải được lập thành biên bản, có xác nhận của UBND cấp xã; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

3. Thông báo thời gian thu thập hồ sơ pháp lý, đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất.

a) Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lập thông báo về việc thu thập hồ sơ pháp lý, đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất (mẫu số 2) và phối hợp với UBND cấp xã gửi cho người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất;

b) Trường hợp không gửi được thông báo được cho người có đất thu hồi hoặc người sử dụng đất không nhận thông báo thì đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư gửi thông báo bằng đường bưu điện (gửi thư bảo đảm) và phối hợp với UBND cấp xã thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc trên hệ thống truyền thanh của cấp xã 03 lần, mỗi lần cách nhau 02 ngày.

4. Tổ chức điều tra, khảo sát, ghi nhận hiện trạng, đo đạc, kiểm đếm, thống kê, phân loại diện tích đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi.

a) Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm chuẩn bị các loại hồ sơ, biểu mẫu phục vụ cho công tác đo đạc, kiểm đếm trên thực địa: biên bản đo đạc, kiểm đếm (mẫu số 3); biên bản không chấp hành đo đạc, kiểm đếm (mẫu số 4);

b) Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chủ trì, phối hợp với UBND cấp xã, các đơn vị liên quan và người có đất thu hồi thực hiện việc điều tra, khảo sát, ghi nhận hiện trạng, đo đạc, kiểm đếm, thống kê, phân loại diện tích đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất đối với từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong phạm vi khu đất thu hồi thực hiện dự án.

Lập biên bản ghi nhận khi người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thu hồi không chấp hành ký biên bản đo đạc, kiểm đếm, làm cơ sở cho công tác cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc.

5. Quyết định cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc.

a) Trường hợp người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thu hồi không phối hợp với đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm thì UBND cấp xã chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã nơi có đất thu hồi và đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư vận động, thuyết phục để tạo sự đồng thuận trong thực hiện. Việc vận động, thuyết phục được tiến hành trong thời gian 10 ngày và phải được thể hiện bằng biên bản, có xác nhận của các thành viên tham gia;

b) Quá thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc vận động, thuyết phục mà người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thu hồi vẫn không phối hợp điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm thì đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chuẩn bị hồ sơ, đề nghị Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định kiểm đếm bắt buộc;

c) Sau khi nhận được hồ sơ của đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, Phòng Tài nguyên và Môi trường lập hồ sơ, trình Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định kiểm đếm bắt buộc;

d) Sau khi Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định kiểm đếm bắt buộc, đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phối hợp với UBND cấp xã triển khai thực hiện công tác đo đạc, kiểm đếm theo quy định. Trường hợp người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thu hồi không chấp hành quyết định kiểm đếm bắt buộc, thì đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phối hợp với UBND cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã nơi có đất thu hồi tổ chức vận động, thuyết phục người có đất thu hồi chấp hành thực hiện. Việc vận động, thuyết phục phải được thể hiện bằng biên bản, có xác nhận của các thành viên tham gia;

đ) Trường hợp người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thu hồi không chấp hành quyết định kiểm đếm bắt buộc sau khi được vận động, thuyết phục thì đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chuẩn bị hồ sơ, trình Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc;

e) Sau khi nhận được hồ sơ của đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, Phòng Tài nguyên và Môi trường lập hồ sơ, trình Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc và thành lập Ban cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc. Thành phần Ban cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.

6. Cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc.

a) Ban cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc giao quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc cho người bị cưỡng chế. Trường hợp người bị cưỡng chế từ chối không nhận quyết định cưỡng chế hoặc vắng mặt thì lập biên bản. Quyết định cưỡng chế phải được niêm yết công khai tại trụ sở UBND cấp xã, tại địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi và được thông báo trên hệ thống truyền thanh của cấp xã.

b) Ban cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc vận động, thuyết phục, đối thoại với người bị cưỡng chế trong thời hạn 05 ngày làm việc và phải được thể hiện bằng biên bản, có xác nhận của các thành viên tham gia. Nếu người bị cưỡng chế chấp hành thì Ban cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc lập biên bản ghi nhận sự chấp hành và tiến hành kiểm đếm theo quy định.

Trường hợp người bị cưỡng chế không chấp hành quyết định cưỡng chế thì Ban cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc tổ chức lực lượng, phương tiện cần thiết để mở cửa, công vào khu đất, thửa đất cần kiểm đếm mà không cần sự cho phép của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản. Việc kiểm đếm phải được lập thành văn bản.

c) Ban cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc có quyền yêu cầu người bị cưỡng chế và những người có liên quan phải ra khỏi khu đất cưỡng chế nếu gây cản trở đến việc kiểm đếm; trường hợp không thực hiện thì Ban cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc được thực hiện các biện pháp để di chuyển người bị cưỡng chế và người có liên quan ra khỏi khu đất cưỡng chế.

d) Ban cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc mời đại diện Ủy ban Mặt trận tổ quốc cấp huyện tham gia giám sát việc cưỡng chế.

đ) Công an cấp huyện chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn trong quá trình tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm

bất buộc. Công an cấp huyện có trách nhiệm báo cáo với Công an tỉnh các nội dung vượt thẩm quyền theo quy định.

7. Chuẩn bị các điều kiện để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

a) Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lập danh sách các hộ gia đình, cá nhân (kèm theo hồ sơ đo đạc, kiểm đếm; hồ sơ pháp lý...) gửi UBND cấp xã nơi có đất thu hồi để xác định các nội dung sau:

- Xác nhận nguồn gốc, thời điểm bắt đầu sử dụng đất đối với các trường hợp sử dụng đất không có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 137 Luật Đất đai; các trường hợp sử dụng đất nhưng diện tích đo đạc thực tế khác với diện tích ghi trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc giấy tờ về quyền sử dụng đất;

- Xác định nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi; tình trạng tranh chấp, mục đích sử dụng đất như: diện tích đất đang sử dụng làm nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt đời sống gắn liền với nhà ở, đất phi nông nghiệp không phải là đất ở và các mục đích khác;

- Xác định người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; thu nhập từ việc sử dụng đất, nguyện vọng tái định cư, chuyển đổi nghề;

b) Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm gửi văn bản cung cấp thông tin kèm theo các hồ sơ có liên quan đến Chi cục Thuế khu vực để thực hiện xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người có đất thu hồi. Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có văn bản, Chi cục Thuế khu vực phải hoàn thành việc xác định nghĩa vụ tài chính của người có đất thu hồi.

8. Xác định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường về đất.

a) Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chuẩn bị hồ sơ đề nghị Chủ tịch UBND cấp huyện tổ chức xác định, phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường đối với các thửa đất thuộc phạm vi thực hiện dự án;

b) Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện có trách nhiệm lập hồ sơ, trình Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt giá đất cụ thể. Trong quá trình thực hiện, Phòng Tài nguyên Môi trường cấp huyện được thuê tổ chức tư vấn xác định giá đất để xác định giá đất cụ thể.

9. Lập, niêm yết công khai và tổ chức lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và phối hợp với UBND cấp xã nơi có đất thu hồi niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định

cur tại trụ sở UBND cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi trong thời hạn 30 ngày. Ngay sau khi hết thời hạn niêm yết công khai, tổ chức lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo hình thức tổ chức họp trực tiếp với người dân trong khu vực có đất thu hồi. Trường hợp người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản không tham gia họp trực tiếp có lý do chính đáng thì gửi ý kiến bằng văn bản.

Việc tổ chức lấy ý kiến phải được lập thành biên bản, ghi rõ số lượng ý kiến đồng ý, số lượng ý kiến không đồng ý, số lượng ý kiến khác đối với phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý; có xác nhận của đại diện UBND cấp xã, đại diện những người có đất thu hồi.

Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày tổ chức lấy ý kiến, đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm phối hợp với UBND cấp xã nơi có đất thu hồi tổ chức đối thoại trong trường hợp còn có ý kiến không đồng ý về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý về dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư; hoàn chỉnh phương án, trình cơ quan có thẩm quyền.

Điều 21. Hồ sơ, trình tự thẩm định và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

1. Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư gửi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã hoàn chỉnh và các hồ sơ liên quan kèm theo đến Phòng Tài nguyên và Môi trường để thẩm định.

2. Thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

a) Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế và các phòng, đơn vị liên quan (nếu có) thực hiện thẩm định;

b) Thời gian thẩm định không quá 15 ngày, kể từ ngày nhận được phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và đề nghị của đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

3. Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày Phòng Tài nguyên và Môi trường trình, UBND cấp huyện có trách nhiệm ký ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Điều 22. Phổ biến niêm yết công khai và thực hiện quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

1. Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm phối hợp với UBND cấp xã tổ chức phổ biến, niêm yết công khai

quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở UBND cấp xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi. Việc phổ biến, niêm yết công khai phải được lập thành biên bản, có xác nhận của đại diện UBND cấp xã, trưởng thôn (phố).

2. Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư gửi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đến từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, trong đó ghi rõ về mức bồi thường, hỗ trợ, bố trí nhà hoặc đất tái định cư (nếu có), thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí nhà hoặc đất tái định cư (nếu có) và thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; Việc gửi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được lập biên bản, có xác nhận của UBND cấp xã, trưởng thôn (phố).

Trường hợp người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền đất không nhận phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (hoặc vắng mặt) thì thực hiện gửi bằng thư bảo đảm qua đường bưu điện; phối hợp với UBND cấp xã thực hiện thông báo trên các phương tiện đại chúng, đồng thời lập biên bản xác nhận, làm cơ sở giải quyết các vấn đề có liên quan theo quy định.

3. Thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ, bố trí tái định cư.

a) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có hiệu lực thi hành, đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, bố trí tái định cư cho người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; quản lý và bàn giao diện tích đất đã giải phóng mặt bằng cho chủ đầu tư dự án theo quyết định của cấp có thẩm quyền;

b) UBND cấp huyện thực hiện giao đất ở tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất theo phương án tái định cư được phê duyệt;

c) Người có đất thu hồi khi nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm bàn giao bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất hoặc các giấy tờ về quyền sử dụng đất cho đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện việc chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định; thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai vào sổ tiền được bồi thường, hỗ trợ trên cơ sở thông báo của cơ quan thuế (nếu có) và trong thời hạn không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, người có đất thu hồi phải bàn giao đất cho đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

4. Trường hợp người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc trường hợp đất thu hồi, tài sản đang có tranh chấp thì tiền

bồi thường, hỗ trợ được gửi vào tài khoản tiền gửi của đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư mở tại ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối theo lãi suất không kỳ hạn. Tiền lãi từ khoản tiền bồi thường, hỗ trợ được trả cho người có quyền sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản được bồi thường, hỗ trợ.

Điều 23. Quyết định thu hồi đất

1. Đối với các trường hợp theo quy định tại khoản 5 Điều 87 Luật Đất đai, Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm lập hồ sơ, trình UBND cấp huyện ban hành quyết định thu hồi đất.

2. Kết thúc thời gian chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; trường hợp người có đất thu hồi không đồng ý hoặc không phối hợp thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, UBND cấp xã chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã nơi có đất thu hồi và đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư vận động, thuyết phục trong thời gian 10 ngày để tạo sự đồng thuận trong thực hiện.

Quá thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc vận động, thuyết phục mà người có đất thu hồi vẫn không đồng ý hoặc không phối hợp thực hiện thì UBND cấp huyện ban hành quyết định thu hồi đất.

3. Trường hợp thu hồi đất quốc phòng, an ninh theo quy định tại Điều 84 Luật Đất đai thì UBND cấp huyện nơi có đất thu hồi hoặc Trung tâm phát triển quỹ đất Thanh Hóa có văn bản báo cáo UBND tỉnh (kèm theo hồ sơ hoặc trích sao hồ sơ về dự án đầu tư phải thu hồi đất quốc phòng, an ninh để phát triển kinh tế - xã hội và dự kiến thời gian thu hồi đất), để UBND tỉnh gửi văn bản xin ý kiến Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hoặc Bộ trưởng Bộ Công an.

Trên cơ sở ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hoặc Bộ trưởng Bộ Công an, UBND cấp huyện thực hiện thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Chính lý hồ sơ địa chính

1. Kết thúc việc chi trả kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lập hồ sơ, gửi Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa đối với đất của tổ chức hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cấp huyện đối với đất của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện chính lý biến động hoặc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp; chính lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định.

Hồ sơ gửi Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cấp huyện gồm: giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản gốc); quyết định thu hồi đất và các hồ sơ khác có liên quan.

2. Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cấp huyện tiếp nhận hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này. Trường hợp Nhà nước thu hồi toàn bộ diện tích của thửa đất ghi trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì thực hiện cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.

Trường hợp Nhà nước thu hồi một phần diện tích của thửa đất ghi trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì thực hiện xác nhận trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp hoặc cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nếu người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất có nhu cầu; trao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người được cấp; cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.

Điều 25. Cường chế thực hiện quyết định thu hồi đất

1. Tổ chức vận động, thuyết phục bàn giao đất.

Trường hợp người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không bàn giao đất cho đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thì UBND cấp xã có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã nơi có đất thu hồi và đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư vận động, thuyết phục để tạo sự đồng thuận trong thực hiện.

2. Việc tổ chức vận động, thuyết phục bàn giao đất được tiến hành trong thời gian 10 ngày kể từ ngày hết thời gian bàn giao đất theo quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của UBND cấp huyện và phải được thể hiện bằng văn bản. Quá thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc vận động, thuyết phục mà người có đất thu hồi vẫn không chấp hành việc bàn giao đất thì đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chuẩn bị hồ sơ đề nghị Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất.

3. Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm lập hồ sơ, trình Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất và quyết định thành lập Ban cưỡng chế thu hồi đất. Thành phần Ban cưỡng chế thu hồi đất theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 89 Luật Đất đai.

4. UBND cấp xã có trách nhiệm thực hiện:

a) Chuyên giao quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất cho người bị cưỡng chế. Trường hợp người bị cưỡng chế vắng mặt hoặc từ chối nhận quyết định cưỡng chế thì UBND cấp xã lập biên bản;

b) Thực hiện niêm yết công khai quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất tại trụ sở UBND cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân

cur nơi có đất thu hồi. Việc niêm yết công khai phải được lập thành biên bản, có xác nhận của Ủy ban Mặt trận tổ quốc cấp xã nơi có đất thu hồi.

5. Ban cưỡng chế thu hồi đất vận động, thuyết phục, đối thoại với người bị cưỡng chế; nếu người bị cưỡng chế chấp hành thì Ban cưỡng chế thu hồi đất lập biên bản ghi nhận sự chấp hành. Việc bàn giao đất được thực hiện chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày lập biên bản.

6. Trường hợp người bị cưỡng chế không chấp hành quyết định cưỡng chế thì Ban cưỡng chế thu hồi đất có trách nhiệm chủ trì, lập phương án cưỡng chế và dự toán kinh phí cho hoạt động cưỡng chế, trình UBND cấp huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện cưỡng chế theo phương án đã được phê duyệt; bàn giao đất cho đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

7. Khi thực hiện cưỡng chế thu hồi đất, các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm phối hợp với Ban cưỡng chế thu hồi đất thực hiện việc cưỡng chế thu hồi đất khi Ban thực hiện cưỡng chế có yêu cầu.

8. Ban cưỡng chế thu hồi đất có quyền buộc người bị cưỡng chế và những người có liên quan phải ra khỏi khu đất cưỡng chế, tự chuyển tài sản ra khỏi khu đất cưỡng chế; nếu không thực hiện thì Ban cưỡng chế thu hồi đất có trách nhiệm di chuyển người bị cưỡng chế và người có liên quan cùng tài sản ra khỏi khu đất cưỡng chế.

Trường hợp người bị cưỡng chế từ chối nhận tài sản thì Ban cưỡng chế thu hồi đất phải lập biên bản, tổ chức thực hiện bảo quản tài sản theo quy định và thông báo cho người có tài sản nhận lại tài sản. Chi phí bảo quản tài sản đó do chủ sở hữu chịu trách nhiệm thanh toán.

9. Công an cấp huyện chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn trong quá trình tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất. Công an cấp huyện có trách nhiệm báo cáo với Công an tỉnh các nội dung vượt thẩm quyền theo quy định.

Điều 26. Giải quyết khiếu nại, khiếu kiện, tố cáo

Trong quá trình tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, trường hợp người có đất thu hồi, tổ chức, cá nhân có liên quan đến sử dụng đất có khiếu nại về việc thu hồi đất; phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; phương án bố trí tái định cư hoặc khởi kiện quyết định hành chính thì trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại quyết định hành chính thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại; trình tự, thủ tục giải quyết khiếu kiện quyết định hành chính thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Trường hợp người có đất thu hồi, tổ chức, cá nhân có liên quan đến sử dụng đất có tố cáo thì việc giải quyết tố cáo thực hiện theo quy định của pháp luật về tố cáo.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 27. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, UBND các cấp và các đơn vị liên quan trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

1. Sở Tài nguyên và Môi trường.

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan, hướng dẫn việc xác định diện tích đất, loại đất, vị trí đất, điều kiện được hoặc không được bồi thường, hỗ trợ về đất, làm cơ sở cho việc lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

b) Nghiệm thu chất lượng sản phẩm trích đo địa chính phục vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng, thu hồi đất theo quy định;

c) Chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định; cung cấp thông tin liên quan đến việc thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký để phục vụ công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

d) Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về việc chỉ đạo kết quả thực hiện các nội dung công việc nêu trên.

2. Sở Xây dựng.

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan, hướng dẫn, giải quyết các khó khăn, vướng mắc về các chế độ, chính sách liên quan đến bồi thường thiệt hại về nhà, tài sản, công trình, vật kiến trúc xây dựng trên đất; bồi thường, hỗ trợ di chuyển mồ mã; chi phí đầu tư vào đất còn lại (nếu có). Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

b) Giám đốc Sở Xây dựng chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về việc chỉ đạo kết quả thực hiện các nội dung công việc nêu trên.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan, hướng dẫn, giải quyết các khó khăn, vướng mắc về các chế độ, chính sách liên quan đến bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi; xác định năng suất các loại cây trồng, giá trị hiện có của vườn cây lâu năm, chi phí đầu tư vào đất, chi phí chăm sóc đến

thời điểm thu hồi đất của vườn cây lâu năm; giá trị thiệt hại của vật nuôi do phải thu hoạch sớm do bị thu hồi đất. Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

b) Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về việc chỉ đạo kết quả thực hiện các nội dung công việc nêu trên.

4. Sở Tài chính.

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan, hướng dẫn, giải quyết các khó khăn, vướng mắc về kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; tài sản công;

b) Giám đốc Sở Tài chính chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về việc chỉ đạo kết quả thực hiện các nội dung công việc nêu trên.

5. Sở Tư pháp.

a) Có trách nhiệm hướng dẫn về trình tự, thủ tục cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc; cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất theo đúng quy định của pháp luật. Phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

b) Giám đốc Sở Tư pháp chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về việc chỉ đạo kết quả thực hiện các nội dung công việc nêu trên.

6. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa.

a) Tổ chức thực hiện hoặc chỉ đạo các Chi cục thuế khu vực thực hiện theo phân cấp xác định nghĩa vụ tài chính của người có đất thu hồi (nếu có) trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, đề nghị của đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

b) Thực hiện cung cấp thông tin theo quy định về mức thu nhập sau thuế của tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài mà bị ngừng sản xuất, kinh doanh khi Nhà nước thu hồi đất, làm cơ sở cho việc lập phương án hỗ trợ ổn định sản xuất theo quy định.

7. Thanh tra tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan, tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc thực hiện việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn theo quy định của pháp luật và thực hiện các nhiệm vụ khác khi được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

8. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan, hướng dẫn, giải quyết các khó khăn, vướng mắc về

các chế độ, chính sách đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho người trong độ tuổi lao động có đất nông nghiệp bị thu hồi.

9. Công an tỉnh chỉ đạo công an cấp huyện, cấp xã căn cứ phương án cưỡng chế để xây dựng kế hoạch bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn trong quá trình tổ chức thi hành cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc hoặc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất.

10. Báo Thanh Hóa, Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa.

a) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc có kế hoạch thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến các chế độ, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

b) Phối hợp với Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện tuyên truyền, vận động người có đất thu hồi chấp hành các quy định của Nhà nước khi thực hiện các dự án, đặc biệt là các dự án trọng điểm của tỉnh;

c) Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan thực hiện việc trả lời đơn thư khiếu nại theo thẩm quyền.

11. Các sở, ban, ngành khác có liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm chủ động phối hợp giải quyết các công việc có liên quan trong việc thực hiện công tác giải phóng mặt bằng theo quy định.

12. Các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh, huyện, xã tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; vận động, thuyết phục đoàn viên, hội viên và Nhân dân chấp hành pháp luật về đất đai, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giải phóng mặt bằng triển khai các dự án.

13. UBND cấp huyện có trách nhiệm:

a) UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trong việc tổ chức thực hiện, tiến độ và kết quả công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn; thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo thẩm quyền;

b) Phê duyệt và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cơ sở pháp lý, tính chính xác của các phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chi tiết, dự toán chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn thuộc thẩm quyền;

c) Thực hiện dự án xây dựng khu tái định cư tại địa phương và giao đất tại khu tái định cư theo đúng quy định;

d) Thu hồi giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi cả thửa đất; chỉ đạo chỉnh lý hồ sơ địa chính và giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi một phần diện tích của thửa đất theo thẩm quyền;

đ) Phân công nhiệm vụ cụ thể, quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các phòng, ban trực thuộc và các cán bộ, công chức trong thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

e) Giải quyết các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo theo quy định;

g) Bảo đảm điều kiện, phương tiện cần thiết phục vụ cho việc cưỡng chế quyết định thu hồi đất theo quy định;

h) Trong quá trình tổ chức thực hiện, ngoài các biểu mẫu quy định tại Quy định này, căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, UBND cấp huyện có thể bổ sung thêm các biểu mẫu khác để phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư nhưng phải đảm bảo quy định của pháp luật.

14. Chủ tịch Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm cung cấp thông tin về công tác giải phóng mặt bằng cho cơ quan báo chí, Đài phát thanh và truyền hình và các tổ chức chính trị - xã hội để phối hợp thực hiện tuyên truyền.

15. UBND cấp xã có trách nhiệm:

a) Thực hiện các nhiệm vụ theo Quy định này;

b) Phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia thực hiện cưỡng chế; phối hợp với Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư niêm phong, di chuyển tài sản của người bị cưỡng chế thu hồi đất;

c) Cử cán bộ xã và lựa chọn người có đất thu hồi tham gia Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để Chủ tịch UBND cấp huyện, Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất Thanh Hóa quyết định thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

d) Phối hợp với Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các cơ quan có liên quan bàn giao đất tái định cư, hướng dẫn quản lý việc thi công xây dựng tại khu tái định cư theo quy định;

đ) Chịu trách nhiệm xác nhận khối lượng để làm cơ sở tính chi phí đầu tư vào đất còn lại trong trường hợp không có hồ sơ, chứng từ chứng minh theo quy định;

e) Chỉ đạo các bộ phận, cá nhân trực thuộc có liên quan thực hiện các nhiệm vụ theo Quy định này;

g) Chỉ đạo việc kiểm tra, giám sát trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xử lý theo thẩm quyền quy định của pháp luật;

h) Chịu trách nhiệm trước UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện về trách nhiệm thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn.

16. Chủ đầu tư dự án có trách nhiệm:

a) Cung cấp các hồ sơ có liên đến dự án đầu tư cho UBND cấp huyện, UBND cấp xã nơi có đất thu hồi, đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

b) Cử đại diện tham gia Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để Chủ tịch UBND cấp huyện, Trung tâm Phát triển quỹ đất Thanh Hóa quyết định thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định;

c) Ký cam kết tiến độ giải phóng mặt bằng dự án với UBND cấp huyện nơi có đất thực hiện dự án theo Mẫu số 1 ban hành kèm theo Quy định này; thực hiện đầy đủ trách nhiệm đã cam kết.

Điều 28. Xử lý một số vấn đề phát sinh sau khi ban hành quy định

1. Đối với trường hợp đã có quyết định thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai trước ngày 01/8/2024 nhưng chưa có quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì tiếp tục thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai, Nghị định số 88/2024/NĐ-CP, Quy định này và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Đối với trường hợp đã có quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật về đất đai trước ngày 01/8/2024 nhưng chưa thực hiện thì tiếp tục thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã phê duyệt; việc xử lý chi trả bồi thường chậm được thực hiện theo quy định của pháp luật tại thời điểm Nhà nước ban hành quyết định thu hồi đất.

3. Đối với trường hợp đã có quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trước ngày 01/8/2024 mà sau ngày 01/8/2024 mới có quyết định giao đất tái định cư thì giá đất tính tiền sử dụng đất tại nơi tái định cư được xác định tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; trường hợp tại thời điểm có quyết định giao đất mà giá đất tái định cư thấp hơn giá đất trong phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thì áp dụng giá đất tại thời điểm ban hành quyết định giao đất tái định cư.

4. Đối với dự án đầu tư đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trước ngày 01/8/2024 nhưng chưa phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thì được áp dụng các chính sách có lợi hơn cho người có đất thu hồi theo Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các quy định của Luật Đất đai.

5. Trong quá trình thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, nếu có phát sinh vướng mắc, căn cứ tình hình thực tế, UBND tỉnh quyết định đối với từng trường hợp cụ thể./.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT

Tiến độ giải phóng mặt bằng dự án:

Thực hiện Quyết định số .../QĐ-UBND ngày .../.../... của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm ...; Kế hoạch số .../KH-UBND ngày .../.../.... về kế hoạch giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 20...;

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 20..., tại UBND huyện/thị xã/thành phố.....

I. THÀNH PHẦN

1. Đại diện UBND huyện/thị xã/thành phố

- Ông (bà): Chức vụ: Chủ tịch UBND cấp huyện.
- Ông (bà): Chức vụ: Trưởng phòng Tài nguyên Môi trường.
- Ông (bà): Chức vụ: Chủ tịch UBND cấp xã nơi có dự án.
- Ông (bà): Chức vụ: Công chức địa chính cấp xã nơi có dự án.

2. Đại diện Chủ đầu tư dự án

Gồm đại diện theo pháp luật của Chủ đầu tư dự án và các thành phần có liên quan.

- Ông (bà): Chức vụ:

II. NỘI DUNG CAM KẾT

Sau khi bàn bạc trao đổi, thống nhất tình hình triển khai thực hiện dự án (kế hoạch, tiến độ triển khai dự án, tình hình thực hiện giải phóng mặt bằng, khó khăn, vướng mắc, các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc...).

UBND huyện/thị xã/thành phố và - Chủ đầu tư dự án thống nhất ký cam kết tiến độ giải phóng mặt bằng của dự án như sau:

1. UBND huyện/thị xã/ thành phố cam kết:

a) Thành lập (hoặc kiện toàn) Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Hoàn thành trước ngày .../.../.....

b) Tiến độ thực hiện công tác đo đạc, kiểm đếm, xác định nguồn gốc sử dụng đất:

c) Tiến độ thực hiện thu hồi đất; phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

d) Thời hạn bàn giao mặt bằng:

2. Chủ đầu tư dự án - cam kết:

- Bố trí đủ nguồn vốn để chi trả kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo đúng tiến độ;
- Phối hợp chặt chẽ với UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các đơn vị có liên quan thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tham gia giải quyết các vướng mắc, khiếu nại trong quá trình thực hiện;
- Cam kết khác...

III. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

1. Trách nhiệm của UBND cấp huyện:

- a) Tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đảm bảo theo quy định và theo đúng nội dung cam kết nêu trên;
- b) Sử dụng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đúng mục đích;
- c) Kiểm tra, giám sát và chỉ đạo các cơ quan có liên quan trực thuộc, tổ chức kiểm tra giám sát việc quản lý, sử dụng đất, đầu tư xây dựng và xử lý theo thẩm quyền quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- a) Chủ đầu tư chủ động phối hợp, bàn bạc, thống nhất với UBND cấp huyện về tiến độ giải phóng mặt bằng;
- b) Tham gia Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định;
- c) Quản lý chặt chẽ quỹ đất được giao sau khi đã giải phóng mặt bằng, không để xảy ra tình trạng lấn chiếm hoặc tái lấn chiếm; tổ chức triển khai khởi công và đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án khi đã có mặt bằng.
- d) Chấp hành đầy đủ, nghiêm túc các quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường và các quy định khác của pháp luật có liên quan đến dự án đầu tư.

Chúng tôi cam kết thực hiện đúng các nội dung nêu trên. Nếu các bên không thực hiện đúng sẽ chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật và trước Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

Bản cam kết được lập thành 04 bản, có giá trị pháp lý như nhau, làm cơ sở để các bên thực hiện theo thẩm quyền và trách nhiệm, là cơ sở để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, theo dõi việc giải phóng mặt bằng thực hiện dự án/.

UBND CẤP HUYỆN...

(Ký tên, đóng dấu)

CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký tên, đóng dấu)

**HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ,
TÁI ĐỊNH CƯ DỰ ÁN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/TB-HĐBT

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Về việc nộp hồ sơ pháp lý liên quan đến quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; thời gian, địa điểm đo đạc, kiểm đếm thực hiện dự án

Thực hiện Thông báo thu hồi đất số để thực hiện dự án

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thông báo đến các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi thuộc phạm vi dự án về việc nộp hồ sơ pháp lý liên quan đến quyền sử dụng đất, tài sản trên đất; thời gian, địa điểm đo đạc, kiểm đếm cụ thể như sau:

1. Đề nghị các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi, có tài sản gắn liền với đất thu hồi thực hiện nộp các Hồ sơ pháp lý liên quan đến quyền sử dụng đất, tài sản trên đất khu đất bị thu hồi cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để triển khai thực hiện công tác giải phóng mặt bằng theo quy định. Hồ sơ nộp bao gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất; các loại giấy tờ khác có liên quan đến nguồn gốc sử dụng đất; Giấy tờ liên quan đến việc tạo lập tài sản trên đất,.... (bản phô tô chứng thực).

- Thời gian nộp hồ sơ:

- Địa điểm nộp hồ sơ:

2. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư sẽ thực hiện đo đạc kiểm đếm đất đai, tài sản gắn liền với thửa đất thu hồi:

- Thời gian.....

- Địa điểm: tại thửa đất thu hồi của các hộ gia đình, cá nhân

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thông báo để các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thành viên Hội đồng BTHT;
- UBND xã, phường
- Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất;
- Lưu:

TM. HỘI ĐỒNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Mẫu số 3)

**HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ,
TÁI ĐỊNH CƯ DỰ ÁN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/TB-HĐBT

....., ngày tháng năm

**BIÊN BẢN
ĐO ĐẠC, KIỂM ĐẾM KHỐI LƯỢNG BỒI THƯỜNG
GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG**

Dự án

Căn cứ Thông báo thu hồi đất số ... để thực hiện dự án
*Căn cứ Quyết định số về việc thành lập Hội đồng bồi
thường, hỗ trợ, tái định cư dự án*

I. Đại diện Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án ...

- Ông (bà),

II. Đại diện UBND xã, phường, thị trấn

- Ông (bà),

III. Đại diện tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi:

- Ông (bà):

Địa chỉ:

Nội dung:

Tiến hành đo đạc, kiểm đếm, xác định hiện trạng sử dụng đất; khối lượng tài sản công trình vật kiến trúc và cây trồng, vật nuôi trên đất nông nghiệp của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi thuộc phạm vi giải phóng mặt bằng dự án.....

Số liệu đo đạc, kiểm đếm cụ thể như sau:

| I Đất đai. | | | | | | |
|-------------------|----------------|--|--------------|--|--|----------------|
| 1 | Đất đai | Vị trí, diện tích thửa đất theo Trích đo địa chính khu đất (hoặc Trích lục địa chính khu đất) | | | Diện tích thu hồi thực hiện dự án (m²) | Ghi chú |
| | | Số thửa | Số tờ | Diện tích nguyên thửa (m²) | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |

| II Tài sản công trình vật kiến trúc. | | | | | |
|---|----------------------------|------------|-----------------|-----------------|----------------|
| TT | Loại hình kiến trúc | ĐVT | Quy cách | Số lượng | Ghi chú |
| 1 | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| III Cây trồng, vật nuôi. | | | | | |
| TT | Chủng loại | ĐVT | Quy cách | Số lượng | Ghi chú |
| 1 | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân: có trách nhiệm giữ nguyên hiện trạng sử dụng đất; các hạng mục tài sản công trình vật kiến trúc, cây trồng như nội dung biên bản này. Mọi phát sinh sau ngày giờ lập biên bản, gia đình phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và không có giá trị để được bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

Biên bản được lập xong và đọc lại cho mọi người cùng nghe, thống nhất ký tên./.

**ĐẠI DIỆN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG,
HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ**
(Ký, ghi rõ họ tên)

**ĐẠI DIỆN UBND XÃ, PHƯỜNG,
THỊ TRẤN**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI
(Ký, ghi rõ họ và tên)

THÀNH PHẦN THAM GIA ĐO ĐẠC, KIỂM Đếm

- Ông (bà):
- Ông (bà):

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**Về việc không chấp hành phối hợp đo đạc, kiểm đếm khối lượng
bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện dự án**

Căn cứ Thông báo thu hồi đất số ... để thực hiện dự án

*Căn cứ Quyết định số về việc thành lập Hội đồng bồi
thường, hỗ trợ, tái định cư dự án*

Hôm nay, ngày tháng năm, tại khu đất thu hồi của tổ
chức, hộ gia đình, cá nhân, chúng tôi gồm có:

I. Đại diện Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án

- Ông (bà),

II. Đại diện UBND xã, phường, thị trấn

- Ông (bà),

III. Đại diện tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi:

- Ông (bà):

Địa chỉ:

NỘI DUNG:

Thực hiện Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm
..... Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án cùng
với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện công tác đo đạc, kiểm đếm khối
lượng bồi thường giải phóng mặt bằng trên khu đất thu hồi của tổ chức, hộ gia
đình, cá nhân thuộc phạm vi giải phóng mặt bằng thực
hiện dự án theo quy định.

Tuy nhiên tổ chức, hộ gia đình, cá nhân..... không chấp
hành phối hợp cùng với Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án để thực
hiện công việc theo quy định với lý do:.....
.....
.....

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án đã giải thích, vận động,
thuyết phục, tuy nhiên vẫn không chấp hành phối hợp thực hiện. Hội đồng bồi
thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thống nhất lập biên bản về việc không chấp
hành đo đạc, kiểm đếm khối lượng bồi thường giải phóng mặt bằng đối với
.....

Biên bản là cơ sở để Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện các
bước tiếp theo theo quy định của Pháp luật.

Biên bản được lập xong và đọc lại cho mọi người cùng nghe, thống nhất ký tên./.

**ĐẠI DIỆN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG,
HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ**
(Ký, ghi rõ họ tên)

**ĐẠI DIỆN UBND XÃ, PHƯỜNG,
THỊ TRẤN**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN NGƯỜI CÓ ĐẤT THU HỒI
(Ký, ghi rõ họ và tên)

THÀNH PHẦN THAM GIA ĐO ĐẠC, KIỂM Đếm

- Ông (bà):
- Ông (bà):

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Về việc niêm yết công khai Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện dự án

Hôm nay, ngày tháng năm, tại, Chúng tôi gồm:

I. Đại diện Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án

- Ông (bà),

II. Đại diện UBND xã, phường, thị trấn

- Ông (bà),

III. Đại diện Ủy ban MTTQ xã, phường, thị trấn

- Ông (bà),

IV. Đại diện người có đất thu hồi:

- Ông (bà),

Nội dung:

Các bên tham gia thống nhất thực hiện niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án..... để các tổ chức hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi thuộc phạm vi dự án và những người có liên quan tham gia ý kiến theo quy định.

1. Địa điểm niêm yết công khai:

Dán niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở UBND xã, phường, thị trấn và tại địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư (nhà văn hóa của thôn, xóm, phố)

2. Thời gian niêm yết công khai:

Từ ngày/...../..... đến hết ngày/...../.....

Biên bản được thông qua các bên tham gia thống nhất ký tên./.

**ĐẠI DIỆN HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG,
HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**ĐẠI DIỆN UBND XÃ, PHƯỜNG,
THỊ TRẤN**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN NGƯỜI
CÓ ĐẤT THU HỒI**

**ĐẠI DIỆN UB MTTQ
XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)